

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: /SGDDĐT-KTKĐCLGD
V/v hướng dẫn công tác tuyển sinh
lớp 10 THPT năm học 2026-2027.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Hiệu trưởng trường Đại học Hồng Đức;
- Hiệu trưởng các trường THPT; THCS&THPT; TH, THCS&THPT.

Căn cứ Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT) ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên ban hành kèm theo Thông tư 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 và Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (DTNT) ban hành kèm theo Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT);

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 2864/QĐ-UBND ngày 23/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Thanh Hóa;

Thực hiện Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Sở GDĐT hướng dẫn công tác tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 (bao gồm: tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn; tuyển sinh lớp 10 THPT công lập (có trường TH, THCS&THPT Hồng Đức, thuộc trường Đại học Hồng Đức); lớp 10 THPT DTNT; lớp 10 THPT tư thục) với các nội dung như sau:

I. TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN LAM SƠN, TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CÔNG LẬP VÀ TUYỂN SINH LỚP 10 THPT DNTN

1. Tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn

1.1. Đối tượng, điều kiện dự thi

- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THCS (hoặc hoàn thành chương trình THCS¹), trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ GDĐT.

- Điều kiện dự thi:

+ Học sinh tốt nghiệp THCS (hoặc hoàn thành chương trình THCS²) trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; các trường hợp khác³ do Sở GDĐT xem xét, quyết định.

+ Kết quả rèn luyện, kết quả học tập cả năm của các lớp cấp THCS từ loại khá trở lên.

1.2. Chỉ tiêu tuyển sinh

Tuyển sinh 12 lớp, số lượng 420 học sinh (35 học sinh/lớp), cụ thể như sau:

- Chuyên Toán, chuyên Ngữ văn và chuyên Tiếng Anh: mỗi môn chuyên tuyển 02 lớp;

- Chuyên Vật lý, chuyên Hóa học, chuyên Sinh học, chuyên Tin học, chuyên Lịch sử, chuyên Địa lý: mỗi môn chuyên tuyển 01 lớp.

1.3. Địa bàn tuyển sinh

Tuyển sinh trên địa bàn toàn tỉnh.

1.4. Đăng ký dự thi, địa điểm thi; hồ sơ đăng ký dự thi; thay đổi nguyện vọng; giá dịch vụ tuyển sinh

a) Đăng ký dự thi, địa điểm thi

- Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự thi (ĐKDT) trực tiếp tại Trường THPT chuyên Lam Sơn.

- Thí sinh đủ điều kiện ĐKDT vào lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn được đăng ký 01 nguyện vọng (NV) xét tuyển vào 01 lớp chuyên cụ thể; ngoài ra:

+ Thí sinh thuộc đối tượng, điều kiện dự thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập thì được đăng ký thêm 02 NV xét tuyển gọi là nguyện vọng 1 (NV1) và nguyện vọng 2 (NV2) vào các trường THPT công lập trên cùng địa bàn tuyển sinh đã quy định; NV2 (nếu có) của thí sinh phải đăng ký vào trường THPT còn lại trong cùng nhóm trường đã quy định theo địa bàn tuyển sinh với trường đăng ký NV1.

+ Thí sinh thuộc đối tượng, điều kiện dự thi tuyển sinh lớp 10 THPT DTNT thì được đăng ký thêm 01 NV xét tuyển vào một trong hai trường THPT DTNT (THPT DTNT tỉnh hoặc THPT DTNT Ngọc Lặc) và 02 NV xét tuyển vào trường THPT công lập gọi là NV1 THPT và NV2 THPT trên cùng địa bàn tuyển sinh đã quy định; NV2 THPT (nếu có) của thí sinh phải đăng ký vào trường THPT còn

¹ Khoản 9, Điều 1; Khoản 14, Điều 1 Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 14/6/2019.

² Khoản 9, Điều 1; Khoản 14, Điều 1 Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 14/6/2019.

³ Các trường hợp khác: (i) Là học sinh lớp 9, sống với bố mẹ ở tỉnh ngoài, khi đến lớp 10 lại muốn về tỉnh Thanh Hóa sống với bố hoặc mẹ hoặc ông bà; (ii) Là học sinh lớp 9, lên lớp 10 sẽ theo bố, mẹ đến sống và làm việc tại Thanh Hóa; ...

lại trong cùng nhóm trường đã quy định theo địa bàn tuyển sinh với trường đăng ký NV1 THPT.

- Địa điểm dự thi: tại Trường THPT chuyên Lam Sơn và một số điểm thi đặt tại các trường trên địa bàn phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Lưu ý:

+ Những học sinh đủ điều kiện tuyển thẳng vào các trường THPT công lập nhưng vẫn đăng kí tham gia dự thi Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 để xét tuyển vào Trường THPT chuyên Lam Sơn thì phải **nộp hồ sơ ĐKDT** tại Trường THPT chuyên Lam Sơn và **nộp hồ sơ xét tuyển thẳng** vào trường THPT công lập theo quy định.

+ Những học sinh đủ điều kiện tuyển thẳng vào các trường THPT DTNT nhưng vẫn đăng kí tham gia dự thi Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 (để xét tuyển vào Trường THPT chuyên Lam Sơn) thì phải **nộp hồ sơ ĐKDT** tại Trường THPT chuyên Lam Sơn và **nộp hồ sơ xét tuyển thẳng** vào các trường THPT DTNT theo quy định.

b) Hồ sơ đăng ký dự thi

- Đơn ĐKDT vào lớp 10 THPT (theo mẫu của Sở GDĐT);
- Thẻ dự thi (có dán ảnh, đóng dấu giáp lai, do trường THCS xác nhận);
- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;
- Bản sao Thẻ Căn cước/Căn cước công dân;
- Học bạ, Bằng tốt nghiệp THCS;

(Đối với thí sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025-2026 sẽ nộp bổ sung Học bạ THCS đã được Hiệu trưởng xác nhận Hoàn thành chương trình THCS (theo lịch công tác thi của Sở GDĐT).

- Bản sao hợp lệ các Giấy chứng nhận: đạt học sinh giỏi cấp tỉnh; đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử (nếu có);

- 02 phong bì có dán tem và ghi sẵn họ tên, địa chỉ, số điện thoại người nhận.

- Bản kê khai thông tin học sinh⁴ (nếu có; dành cho thí sinh xét tuyển lớp 10 THPT DTNT);

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có; dành cho thí sinh xét tuyển lớp 10 THPT công lập, xét tuyển lớp 10 THPT DTNT);

- Căn cứ để xác nhận được hưởng khuyến khích (nếu có; dành cho thí sinh xét tuyển lớp 10 THPT công lập);

⁴ Theo Mẫu 2 đính kèm Công văn này.

- Giấy xác nhận do UBND xã, phường cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước nhưng còn đủ tuổi vào học lớp 10 theo quy định) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

- Đối với trường hợp thí sinh ĐKDT nhưng không phải là học sinh tốt nghiệp THCS tại tỉnh Thanh Hóa cần có thêm Đơn trình bày nguyện vọng, lí do ĐKDT tại tỉnh Thanh Hóa (có xác nhận của UBND xã, phường hoặc đơn vị có liên quan về tính hợp lý của việc ĐKDT), để trường THPT chuyên Lam Sơn nộp cho Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng tổng hợp xin ý kiến Lãnh đạo Sở GDĐT.

c) Thay đổi nguyện vọng⁵

- Trong thời gian đăng ký dự thi, thí sinh được 01 lần thay đổi các NV. Thời điểm thay đổi NV: trước ngày thi, theo lịch công tác của Sở GDĐT.

- Cách thực hiện đổi NV như sau:

+ Thí sinh đến trường THPT đã ĐKDT lần đầu để xin rút hồ sơ. Hiệu trưởng trường THPT ký xác nhận cho rút hồ sơ vào tờ đơn đăng ký của thí sinh; đồng thời thực hiện việc chuyển nguyện vọng ĐKDT cho thí sinh trên Hệ thống quản lý tuyển sinh;

+ Thí sinh đưa hồ sơ ĐKDT (đã có xác nhận của Hiệu trưởng trường THPT đăng ký lần đầu) đến nộp đăng ký lần 2 tại trường THPT mà thí sinh muốn dự thi.

+ Trường THPT nơi thí sinh đến đăng ký lần 2 chỉ thu hồ sơ và kiểm tra tính chính xác, hợp lệ của hồ sơ của thí sinh khi có xác nhận cho rút hồ sơ của Hiệu trưởng trường THPT mà thí sinh đã ĐKDT lần đầu; đồng thời kiểm tra trên Hệ thống quản lý tuyển sinh để xác nhận thí sinh đã được chuyển từ trường ĐKDT lần đầu đến hay chưa.

d) Giá dịch vụ tuyển sinh

- Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 286/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Cụ thể mức thu:

+ Môn chung: 100.000đ/thí sinh/môn thi;

+ Môn chuyên: 280.000đ/thí sinh/môn thi;

+ Phúc khảo bài thi môn chung: 55.000đ/thí sinh/môn thi;

+ Phúc khảo bài thi môn chuyên: 90.000đ/thí sinh/môn thi.

1.5. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển;

⁵ Áp dụng cho thay đổi NV của cả tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn, tuyển sinh lớp 10 THPT và tuyển sinh lớp 10 THPT Dân tộc nội trú.

Sở GDĐT tổ chức thi tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn chung với thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập và thi tuyển sinh lớp 10 THPT DTNT năm học 2026-2027 (sau đây gọi chung là Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027).

1.6. Bài thi, môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài, thang điểm, hệ số điểm bài thi

- Mỗi thí sinh phải làm 04 bài thi, gồm: 03 bài thi môn chung của Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập là Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh và 01 bài thi môn chuyên theo NV đăng ký. Thí sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên nào thì phải làm bài thi dành cho môn chuyên đó. Cụ thể:

Lớp chuyên	Thi môn	Lớp chuyên	Thi môn
Chuyên Toán	Toán	Chuyên Ngữ văn	Ngữ văn
Chuyên Vật lý	Khoa học tự nhiên (dành cho chuyên Vật lý)	Chuyên Lịch sử	Lịch sử - Địa lý (dành cho chuyên Lịch sử)
Chuyên Hóa học	Khoa học tự nhiên (dành cho chuyên Hóa học)	Chuyên Địa lý	Lịch sử - Địa lý (dành cho chuyên Địa lý)
Chuyên Sinh học	Khoa học tự nhiên (dành cho chuyên Sinh học)	Chuyên Tiếng Anh	Tiếng Anh
Chuyên Tin học	Tin học		

- Hình thức thi: Tất cả các bài thi theo hình thức thi viết. Riêng bài thi chuyên Tiếng Anh thi thêm kỹ năng nghe; bài thi chuyên môn Tin học thi bằng hình thức Lập trình trên máy tính.

- Thời gian làm bài đối với các môn chung: 120 phút đối với mỗi bài thi môn Ngữ văn, môn Toán và 60 phút đối với bài thi môn Tiếng Anh; đối với các môn chuyên: 150 phút.

- Tất cả các bài thi được tính theo thang điểm 10 (mười); hệ số điểm bài thi: bài thi các môn chung tính hệ số 1 (một), bài thi môn chuyên tính hệ số 2 (hai).

1.7. Đề thi

- Theo quy định tại Thông báo số 482/TB-SGDĐT ngày 05/02/2026 của Sở GDĐT về Cấu trúc đề thi tuyển sinh lớp 10 THPT và lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn. Nội dung đề thi nằm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, chủ yếu là lớp 9; mỗi môn chuyên có 01 (một) đề thi riêng theo chương trình môn học cấp THCS, nội dung thi đảm bảo tuyển chọn được học sinh có năng khiếu về môn chuyên đó.

- Giám đốc Sở GDĐT thành lập Hội đồng ra đề thi tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn chung với tuyển sinh lớp 10 THPT công lập và tuyển sinh lớp 10 THPT DTNT.

1.8. Ngày thi; Lịch thi

- Ngày thi: 05, 06/6/2026.

- Lịch thi:

Ngày	Buổi	Bài thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
04/6/2026	Sáng	07 giờ 30: Họp toàn thể Hội đồng coi thi (HĐCT), học qui chế thi, hướng dẫn nghiệp vụ thi; kiểm tra hồ sơ thi, cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của HĐCT.			
	Chiều	14 giờ 00: Thí sinh có mặt tại địa điểm thi học quy chế thi, xem số báo danh, phòng thi.			
05/6/2026	Sáng	Ngữ văn (chung)	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Tiếng Anh (chung)	60 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
06/6/2026	Sáng	Toán (chung)	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Các môn chuyên (Đối với thí sinh thi tuyển vào trường THPT chuyên Lam Sơn)	150 phút	13 giờ 55	14 giờ 00

1.9. Công bố điểm thi; Xét trúng tuyển

- Việc công bố điểm chuẩn được thực hiện đồng thời với công bố điểm thi.

- Sau khi có kết quả thi, Trường THPT chuyên Lam Sơn tổ chức xét tuyển trước khi thực hiện xét tuyển vào lớp 10 THPT DTNT và lớp 10 trường THPT công lập.

Đối với những thí sinh không trúng tuyển vào THPT chuyên Lam Sơn sẽ dùng kết quả của 03 bài thi môn chung để xét tuyển vào lớp 10 trường THPT DTNT hoặc trường THPT công lập mà thí sinh đã đăng ký NV xét tuyển.

- Điểm xét tuyển (ĐXT): Là tổng điểm của 04 bài thi (đã tính hệ số).

- Điều kiện xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đúng đối tượng và điều kiện dự thi, làm đủ 04 (bốn) bài thi, không vi phạm quy chế thi ở mức đình chỉ thi; các bài thi môn chung đạt từ 3,0 điểm trở lên, môn chuyên đạt từ 5,0 điểm (chưa nhân hệ số) trở lên.

- Nguyên tắc xét trúng tuyển: Căn cứ vào danh sách những thí sinh đủ điều kiện xét tuyển, lấy theo thứ tự ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao của từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có ĐXT bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh có tiêu chí phụ cao hơn lần lượt theo thứ tự như sau:

+ Có điểm thi môn chuyên cao hơn;

+ Đạt giải học sinh giỏi THCS cấp tỉnh cùng môn thi chuyên (hoặc của môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý có liên quan đến môn thi chuyên), ưu tiên lần lượt giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải Khuyến khích;

+ Có điểm trung bình cả năm của môn thi chuyên (hoặc của môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý có liên quan đến môn thi chuyên) ở năm học lớp 9 cao hơn;

+ Có danh hiệu đạt được ở năm học lớp 9 cao hơn;

+ Đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử;

+ Đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật (ưu tiên lần lượt giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, Khuyến khích; và tương đương);

Chỉ tính giải cấp quốc gia đối với các hội thi, cuộc thi sau: (1) Hội khỏe Phù Đổng, (2) Hội thi Giai điệu tuổi hồng, (3) Hội thi Tin học trẻ, (4) Hội thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”/Hội thi An toàn giao thông cấp Tiểu học, THCS, THPT, (5) Cuộc thi Nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, (6) Cuộc thi Viết thư quốc tế UPU, (7) Giải thể thao học sinh phổ thông.

+ Điểm trung bình cộng 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh năm học lớp 9 cao hơn;

+ Nếu vẫn còn thí sinh có các tiêu chí phụ bằng nhau thì tiếp tục xét lần lượt theo các tiêu chí phụ: Điểm trung bình cả năm của môn thi chuyên (hoặc của môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý có liên quan đến môn thi chuyên) ở năm học lớp 8 cao hơn; có danh hiệu đạt được ở năm học lớp 8 cao hơn;

Nếu vẫn có trường hợp bằng nhau thì tiếp tục xét tương tự như trên, lần lượt ở lớp 7 rồi đến lớp 6 cho đến khi lấy đủ thí sinh trúng tuyển.

- Thí sinh trúng tuyển lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn sẽ nộp hồ sơ xác nhận nhập học theo quy định. Thí sinh trúng tuyển đã xác nhận nhập học thì không tham dự xét tuyển vào lớp 10 THPT DTNT và lớp 10 THPT công lập; nếu không xác nhận nhập học thì xem như mất quyền lợi trúng tuyển.

- Thời gian xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh: Trước ngày 31/7/2026.

- Thí sinh trúng tuyển được Sở GDĐT cấp Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn năm học 2026-2027.

2. Tuyển sinh lớp 10 THPT công lập

2.1. Đối tượng, điều kiện dự thi

- Đối tượng tuyển sinh: Theo quy định tại Điều 8 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành tại Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Cụ thể:

Học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) tốt nghiệp THCS (hoặc hoàn thành chương trình THCS⁶), trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

⁶ Khoản 9, Điều 1; Khoản 14, Điều 1 Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 14/6/2019.

- Điều kiện dự thi: Học sinh tốt nghiệp THCS (hoặc hoàn thành chương trình THCS⁷) trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; các trường hợp khác⁸ do Sở GDĐT xem xét, quyết định.

2.2. Chỉ tiêu tuyển sinh

Thực hiện tuyển sinh theo chỉ tiêu được giao.

2.3. Địa bàn tuyển sinh

- “Đảm bảo tuyển sinh theo những địa bàn cụ thể, ổn định; thực hiện tuyển sinh “không theo giới hạn địa giới hành chính”⁹ đối với vùng giáp ranh, lân cận giữa nơi thường trú của thí sinh và trường đăng ký tuyển sinh hoặc đối với một số thí sinh ở địa bàn khác nếu thí sinh có lý do phù hợp”¹⁰.

- Tuyển sinh theo địa bàn quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Công văn này. Nếu học sinh đăng ký dự thi vào trường THPT công lập khác với địa bàn đã quy định thì Hiệu trưởng nhà trường xem xét quyết định tiếp nhận hồ sơ đăng ký.

2.4. Đăng ký dự thi, địa điểm thi; hồ sơ đăng ký dự thi; thay đổi nguyện vọng; giá dịch vụ tuyển sinh

a) Đăng ký dự thi, địa điểm thi

- Mỗi thí sinh được đăng ký tối đa 02 NV gọi là NV1 và NV2 vào các trường THPT công lập trên cùng địa bàn đã quy định; NV2 (nếu có) của thí sinh phải đăng ký vào trường THPT còn lại trong cùng nhóm trường đã quy định theo địa bàn với trường đăng ký NV1.

- Thí sinh nộp hồ sơ và dự thi tại trường đăng ký NV1.

b) Hồ sơ đăng ký dự thi

- Đơn ĐKDT vào lớp 10 THPT (theo mẫu của Sở GDĐT);
- Thẻ dự thi (có dán ảnh, đóng dấu giáp lai, do trường THCS xác nhận);
- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;
- Bản sao Thẻ Căn cước/Căn cước công dân;
- Học bạ, Bằng tốt nghiệp THCS;

(Đối với thí sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025-2026 sẽ nộp bổ sung Học bạ THCS đã được Hiệu trưởng xác nhận Hoàn thành chương trình THCS (theo lịch công tác thi của Sở GDĐT).

⁷ Khoản 9, Điều 1; Khoản 14, Điều 1 Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 14/6/2019.

⁸ Các trường hợp khác: (i) Là học sinh lớp 9, sống với bố mẹ ở tỉnh ngoài, khi đến lớp 10 lại muốn về tỉnh Thanh Hóa sống với bố hoặc mẹ hoặc ông bà; (ii) Là học sinh lớp 9, lên lớp 10 sẽ theo bố, mẹ đến sống và làm việc tại Thanh Hóa; ...

⁹ Công văn số 621 /BGDĐT-GDPT ngày 05/02/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường quản lý, chỉ đạo công tác tuyển sinh mầm non, tuyển sinh đầu cấp tiểu học, trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông năm học 2026-2027.

¹⁰ Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin cư trú (đối với thí sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để xác nhận được hưởng chế độ ưu tiên (nếu có);

- Giấy xác nhận đối với các chế độ ưu tiên khác do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

- Căn cứ để xác nhận được hưởng khuyến khích (nếu có);

- Giấy xác nhận do UBND xã, phường cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước nhưng còn đủ tuổi vào học lớp 10 theo quy định) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

- Đối với trường hợp thí sinh ĐKDT nhưng không phải là học sinh tốt nghiệp THCS tại tỉnh Thanh Hóa cần có thêm Đơn trình bày nguyện vọng, lí do ĐKDT tại tỉnh Thanh Hóa (có xác nhận của UBND xã, phường hoặc đơn vị có liên quan về tính hợp lý của việc ĐKDT) để trường THPT nộp cho Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng tổng hợp xin ý kiến Lãnh đạo Sở GDĐT.

c) Thay đổi nguyện vọng

- Trong thời gian ĐKDT, thí sinh được 01 lần thay đổi các NV. Thời điểm thay đổi NV: Trước ngày thi, theo lịch công tác của Sở GDĐT.

- Thực hiện thay đổi NV như hướng dẫn đối với tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn.

d) Giá dịch vụ tuyển sinh¹¹

- Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 286/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Cụ thể mức thu:

- + 100.000đ/thí sinh/môn thi;

- + Phúc khảo: 55.000đ/thí sinh/môn thi.

2.5. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

Sở GDĐT tổ chức thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập chung với thi tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn và thi tuyển sinh lớp 10 THPT DTNT năm học 2026-2027.

2.6. Bài thi, môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài, thang điểm và hệ số điểm bài thi

- Mỗi thí sinh phải làm 03 bài thi gồm¹²: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh.

¹¹ Áp dụng cho cả tuyển sinh lớp 10 THPT và tuyển sinh lớp 10 THPT Dân tộc nội trú.

¹² Ba bài thi gồm: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh cũng là bài thi các môn chung đối với thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn.

- Hình thức thi: Thi viết.
- Thời gian làm bài: 120 phút đối với mỗi bài thi môn Ngữ văn và môn Toán; 60 phút đối với bài thi môn Tiếng Anh.
- Tất cả các bài thi được tính theo thang điểm 10 (mười); điểm các bài thi được tính hệ số 1 (một).

2.7. Đề thi

- Theo quy định tại Thông báo số 482/TB-SGDĐT ngày 05/02/2026 của Sở GDĐT về Cấu trúc đề thi tuyển sinh lớp 10 THPT và lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn. Nội dung đề thi nằm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, chủ yếu là lớp 9.

- Giám đốc Sở GDĐT thành lập Hội đồng ra đề thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập năm học 2026-2027 theo quy định của Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành tại Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

2.8. Ngày thi; Lịch thi

- Ngày thi: 05, 06/6/2026.
- Lịch thi:

Ngày	Buổi	Bài thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
04/6/2026	Sáng	07 giờ 30: Họp toàn thể Hội đồng coi thi (HDCT), học qui chế thi, hướng dẫn nghiệp vụ thi; kiểm tra hồ sơ thi, cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của HDCT.			
	Chiều	14 giờ 00: Thí sinh có mặt tại địa điểm thi học quy chế thi, xem số báo danh, phòng thi.			
05/6/2026	Sáng	Ngữ văn (chung)	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Tiếng Anh (chung)	60 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
06/6/2026	Sáng	Toán (chung)	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00

2.9. Tuyển thẳng, đối tượng được cộng điểm ưu tiên, đối tượng được cộng điểm khuyến khích

2.9.1. Tuyển thẳng

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành tại Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Cụ thể:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp THCS.
- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người.
- Học sinh là người khuyết tật.
- Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc

thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

Chỉ tuyển thẳng học sinh đạt giải cấp quốc gia đối với các hội thi, cuộc thi sau: (1) Hội khỏe Phù Đổng, (2) Hội thi Giai điệu tuổi hồng, (3) Hội thi Tin học trẻ, (4) Hội thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”/Hội thi An toàn giao thông cấp Tiểu học, THCS, THPT, (5) Cuộc thi Nghiên cứu khoa học, kĩ thuật, (6) Cuộc thi Viết thư quốc tế UPU, (7) Giải thể thao học sinh phổ thông.

- Học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.

b) Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng phải đăng ký xét tuyển thẳng vào trường THPT công lập theo địa bàn đã quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Công văn này;

Nếu học sinh đăng ký tuyển thẳng vào trường THPT công lập khác với địa bàn đã quy định thì Hiệu trưởng nhà trường xem xét quyết định tiếp nhận hồ sơ đăng ký tuyển thẳng.

- Lưu ý:

+ Những học sinh đủ điều kiện tuyển thẳng vào các trường THPT công lập nhưng vẫn đăng kí tham gia dự thi Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 chỉ để xét tuyển vào các trường THPT công lập thì phải xét tuyển bằng điểm thi; khi đó, học sinh đã từ bỏ quyền lợi được tuyển thẳng.

+ Những học sinh đủ điều kiện tuyển thẳng vào các trường THPT công lập nhưng vẫn đăng kí tham gia dự thi Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 để xét tuyển vào Trường THPT chuyên Lam Sơn hoặc các trường THPT DTNT thì **phải nộp hồ sơ xét tuyển thẳng** vào trường THPT công lập và **nộp hồ sơ ĐKDT** tại Trường THPT chuyên Lam Sơn hoặc các trường THPT DTNT theo quy định.

c) Số học sinh trúng tuyển thẳng được tính vào chỉ tiêu được giao cho các nhà trường.

d) Hồ sơ tuyển thẳng

+ Đơn xin tuyển thẳng vào lớp 10 THPT¹³;

+ Học bạ, Bằng tốt nghiệp THCS (Đối với học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025-2026 nộp bổ sung Học bạ THCS sau khi được Hiệu trưởng trường THCS xác nhận hoàn thành chương trình THCS);

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bản sao Thẻ Căn cước/Căn cước công dân;

+ Hồ sơ học sinh khuyết tật (nếu là học sinh khuyết tật); Giấy xác nhận khuyết tật (do UBND xã, phường cấp) ...

¹³ Theo Mẫu 1 đính kèm Công văn này.

+ Giấy chứng nhận học sinh đạt giải cấp quốc gia, quốc tế theo quy định (nếu có).

+ Giấy xác nhận do UBND xã, phường cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước nhưng còn đủ tuổi vào học lớp 10 theo quy định) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

2.9.2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành tại Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Cụ thể:

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Trong đó, nhóm 1: được cộng 2,0 điểm; nhóm 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm 3 được cộng 1,0 điểm.

- Nhóm đối tượng 1:

- + Con liệt sĩ;
- + Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- + Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- + Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- + Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

- Nhóm đối tượng 2:

- + Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- + Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- + Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81 %”.

- Nhóm đối tượng 3:

- + Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- + Người dân tộc thiểu số;
- + Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

b) Thí sinh có nhiều chế độ ưu tiên thì chỉ được hưởng cộng điểm theo chế độ ưu tiên cao nhất.

2.9.3. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành tại Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Cụ thể:

- Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia theo quy định tại ý 4, điểm a, khoản 2.9.1, mục 2 Công văn này.

- Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

b) Thí sinh đạt nhiều giải khác nhau trong nhiều cuộc thi thì chỉ được hưởng 01 (một) mức cộng điểm của loại giải cao nhất.

2.10. Công bố điểm thi; Xét trúng tuyển

- Việc công bố điểm chuẩn được thực hiện đồng thời với công bố điểm thi.

- Điểm xét tuyển: Là tổng điểm của 03 bài thi cộng với điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

- Điều kiện xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đúng đối tượng, điều kiện dự thi; có đăng ký NV vào học tại trường; dự thi đủ 03 bài thi, không vi phạm quy chế thi ở mức đình chỉ; các bài thi đạt từ 0,5 điểm trở lên và không trúng tuyển vào trường THPT chuyên Lam Sơn hoặc các trường THPT DTNT (nếu có ĐKDT);

- Nguyên tắc xét tuyển¹⁴:

+ Các trường THPT công lập trên địa bàn toàn tỉnh sẽ tổ chức xét tuyển theo cơ cấu: 90% chỉ tiêu dành cho xét tuyển lần 1 đối với NV1 (trong đó bao gồm cả số học sinh trúng tuyển thẳng theo Quy chế); 10% chỉ tiêu dành cho xét tuyển lần 2 đối với NV2 và các học sinh chưa trúng tuyển NV1 ở lần xét thứ nhất (Lưu ý: Khi số lượng 90% chỉ tiêu xét tuyển lần 1 là chữ số thập phân thì phần thập phân được ưu tiên làm tròn lên thành 1,0);

+ Thí sinh đã trúng tuyển ở xét tuyển lần 1 thì không được dự xét tuyển lần 2.

- Các trường THPT công lập thực hiện 02 lần xét tuyển liên tiếp như sau:

+ Xét tuyển lần 1:

Xét NV1 để lấy 90% chỉ tiêu như đã quy định theo thứ tự ĐXT từ cao xuống thấp. Nếu chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh cùng có ĐXT bằng nhau thì xét để lấy thí sinh có tiêu chí phụ cao hơn với thứ tự lần lượt như sau: Đạt giải học sinh giỏi THCS cấp tỉnh các môn văn hóa (ưu tiên lần lượt giải Nhất, giải Nhì, giải Ba,

¹⁴ Thực hiện xét tuyển sau khi Trường THPT chuyên Lam Sơn và 02 trường THPT DTNT xét tuyển xong.

giải Khuyến khích); danh hiệu đạt được ở năm học lớp 9; kết quả rèn luyện năm lớp 9; kết quả học tập năm lớp 9; điểm trung bình cộng 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh năm học lớp 9; điểm trung bình cộng 02 môn Toán và Ngữ văn năm học lớp 9;

Nếu vẫn còn thí sinh có cùng ĐXT và cùng tiêu chí phụ thì lấy hết số thí sinh này trúng tuyển ở xét tuyển lần 1.

+ Xét tuyển lần 2:

Xét những thí sinh chưa đỗ ở xét tuyển lần 1 có đăng ký NV1 và NV2 tại trường. Thí sinh diện đăng ký NV2 sẽ phải trừ đi 1,0 điểm trong tổng ĐXT khi dự xét tuyển lần 2.

Xét tuyển lần 2 theo thứ tự ĐXT từ cao xuống thấp để lấy đủ chỉ tiêu còn lại theo cơ cấu đã quy định. Nếu chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh cùng có ĐXT bằng nhau thì xét để lấy thí sinh có tiêu chí phụ cao hơn với thứ tự lần lượt như sau: Đạt giải học sinh giỏi THCS cấp tỉnh các môn văn hóa (ưu tiên lần lượt giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải Khuyến khích); danh hiệu đạt được ở năm học lớp 9; kết quả rèn luyện năm lớp 9; kết quả học tập năm lớp 9; điểm trung bình cộng 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh năm học lớp 9; điểm trung bình cộng 02 môn Toán và Ngữ văn năm học lớp 9.

- + Thí sinh đã trúng tuyển ở xét tuyển lần 1 thì không được dự xét tuyển lần 2;
- Thời gian xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh: Trước ngày 31/7/2026.
- Thí sinh trúng tuyển được cấp Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027.

3. Tuyển sinh lớp 10 THPT Dân tộc nội trú

Ngoài những nội dung giống với tuyển sinh lớp 10 THPT công lập đã quy định ở mục 2, phần I của Công văn này (gồm: Phương thức tuyển sinh; bài thi; môn thi; hình thức thi; thời gian làm bài; thang điểm, hệ số điểm bài thi; đề thi; ngày thi, lịch thi; điểm ưu tiên; điểm xét tuyển) thì việc tuyển sinh vào lớp 10 THPT DTNT có những quy định riêng như sau:

3.1. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông DTNT ban hành tại Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Cụ thể:

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

+ Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn);

+ Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

- Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trường phổ thông DTNT được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

- Học sinh ở vùng tạo nguồn đào tạo nhân lực cho các dân tộc do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định (nếu có).

3.2. Điều kiện dự thi

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông DTNT ban hành tại Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Cụ thể:

- a) Thuộc đối tượng tuyển sinh nêu tại mục 3.1, phần I của Công văn này;
- b) Đảm bảo các quy định tại Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT do Bộ GDĐT ban hành.
- c) Học sinh tốt nghiệp THCS (hoặc hoàn thành chương trình THCS¹⁵) trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; các trường hợp khác¹⁶ do Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định;

3.3. Chỉ tiêu tuyển sinh

Thực hiện theo chỉ tiêu được giao.

3.4. Địa bàn tuyển sinh

- Tuyển sinh theo địa bàn quy định tại Phụ lục 2 đính kèm Công văn này.
- Lưu ý:

+ Căn cứ xác định vùng tuyển sinh: Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của UBND tỉnh Thanh Hoá về Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026-2030; được công bố tại Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về Danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc

¹⁵ Khoản 9, Điều 1; Khoản 14, Điều 1 Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 14/6/2019.

¹⁶ Các trường hợp khác: (i) Là học sinh lớp 9, sống với bố mẹ ở tỉnh ngoài, khi đến lớp 10 lại muốn về tỉnh Thanh Hóa sống với bố hoặc mẹ hoặc ông bà; (ii) Là học sinh lớp 9, lên lớp 10 sẽ theo bố, mẹ đến sống và làm việc tại Thanh Hóa; ...

thiếu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030.

+ Học sinh chuyên nơi thường trú giữa các khu vực I, II, III với nhau, hoặc chuyên nơi thường trú giữa các thôn đặc biệt khó khăn với nhau hoặc từ thôn đặc biệt khó khăn sang thôn không thuộc diện đặc biệt khó khăn (và ngược lại); nếu thời gian thường trú giữa các khu vực, các thôn vẫn đảm bảo “*từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh*” thì vẫn thuộc đối tượng tuyển sinh (nếu đáp ứng các quy định còn lại nêu tại mục 3.1 và mục 3.2, phần I của Công văn này). Học sinh hiện tại đang thường trú ở khu vực nào thì được tính là đối tượng tuyển sinh ở khu vực đó.

3.5. Đăng ký dự thi, địa điểm thi; hồ sơ đăng ký dự thi; thay đổi nguyện vọng và giá dịch vụ tuyển sinh

a) Đăng ký dự thi, địa điểm dự thi

- Thí sinh dự thi vào các trường THPT DTNT được đăng ký tối đa 03 NV theo thứ tự ưu tiên như sau:

+ NV1 DTNT: Vào 01 trong 02 trường THPT DTNT (THPT DTNT tỉnh hoặc THPT DTNT Ngọc Lặc).

+ NV1 THPT và NV2 THPT: Vào các trường THPT công lập trên cùng địa bàn tuyển sinh đã quy định; NV2 THPT (nếu có) của thí sinh phải đăng ký vào trường THPT còn lại trong cùng nhóm trường đã quy định theo địa bàn tuyển sinh với trường đăng ký NV1 THPT.

- Thí sinh nộp hồ sơ và dự thi tập trung tại trường THPT DTNT nơi học sinh đăng ký NV1 DTNT.

b) Hồ sơ đăng ký dự thi

- Đơn ĐKDT vào lớp 10 THPT DTNT (theo mẫu của Sở GDĐT);
- Thẻ dự thi (có dán ảnh, đóng dấu giáp lai, do trường THCS xác nhận);
- Bản sao Thẻ Căn cước/Căn cước công dân;
- Bản kê khai thông tin học sinh¹⁷;

(Lưu ý: Bản kê khai thông tin học sinh sẽ là căn cứ để nhà trường kiểm tra điều kiện dự tuyển của học sinh. Nếu phát hiện thông tin kê khai không chính xác hoặc không đủ điều kiện dự tuyển theo quy định, học sinh sẽ không được dự tuyển vào trường THPT Dân tộc nội trú).

- Học bạ, Bằng tốt nghiệp THCS;

(Đối với thí sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025-2026 sẽ nộp bổ sung Học bạ THCS, Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời sau khi trường THCS xét công nhận tốt nghiệp (nộp theo lịch công tác thi của Sở GDĐT).

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

¹⁷ Theo Mẫu 2 đính kèm Công văn này.

- 02 phòng bì (có dán tem) ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận;
- Giấy xác nhận do UBND xã, phường cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước nhưng còn đủ tuổi vào học lớp 10 theo quy định) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.
- Đối với trường hợp thí sinh ĐKDT nhưng không phải là học sinh tốt nghiệp THCS tại tỉnh Thanh Hóa cần có thêm Đơn trình bày nguyện vọng, lí do ĐKDT tại tỉnh Thanh Hóa (có xác nhận của UBND xã, phường hoặc đơn vị có liên quan về tính hợp lý của việc ĐKDT), để trường THPT DTNT nộp cho Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng tổng hợp xin ý kiến Lãnh đạo Sở GDĐT.

c) Thay đổi nguyện vọng ĐKDT và Giá dịch vụ tuyển sinh

Thực hiện thay đổi NV như hướng dẫn đối với tuyển sinh lớp 10 THPT công lập.

3.6. Tuyển thẳng

a) Thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2, Điều 11 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông DTNT ban hành tại Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023; được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 7 Điều 18 Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/06/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Cụ thể:

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

- Học sinh THCS thuộc đối tượng tuyển sinh, đảm bảo điều kiện dự tuyển (nêu tại mục 3.1 và 3.2, phần I của Công văn này) đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; đạt giải cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.

Chỉ tính giải cấp quốc gia đối với các hội thi, cuộc thi sau: (1) Hội khỏe Phù Đổng, (2) Hội thi Giai điệu tuổi hồng, (3) Hội thi Tin học trẻ, (4) Hội thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”/Hội thi An toàn giao thông cấp Tiểu học, THCS, THPT, (5) Cuộc thi Nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, (6) Cuộc thi Viết thư quốc tế UPU, (7) Giải thể thao học sinh phổ thông.

b) Số học sinh trúng tuyển thẳng được tính vào chỉ tiêu được giao cho các nhà trường.

c) Hồ sơ tuyển thẳng gồm:

+ Đơn xin tuyển thẳng vào lớp 10 THPT DTNT¹⁸;

¹⁸ Theo Mẫu 1 đính kèm Công văn này.

+ Học bạ, Bằng tốt nghiệp THCS (Đối với học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025-2026 nộp bổ sung Học bạ THCS sau khi được Hiệu trưởng trường THCS xác nhận hoàn thành chương trình THCS);

+ Bản sao Thẻ Căn cước/Căn cước công dân;

+ Bản kê khai thông tin học sinh¹⁹;

+ Giấy chứng nhận học sinh đạt giải cấp quốc gia, quốc tế theo quy định (nếu có).

+ Giấy xác nhận do UBND xã, phường cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước nhưng còn đủ tuổi vào học lớp 10 theo quy định) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

- Lưu ý:

+ Học sinh thuộc diện tuyển thẳng nộp hồ sơ tại trường THPT DTNT nơi học sinh đăng ký xét tuyển thẳng.

+ Những học sinh đủ điều kiện tuyển thẳng vào các trường THPT DTNT vẫn đăng kí tham gia dự thi Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 chỉ để xét tuyển vào các trường THPT DTNT thì phải xét tuyển bằng điểm thi; khi đó, học sinh đã từ bỏ quyền lợi được tuyển thẳng.

+ Những học sinh đủ điều kiện tuyển thẳng vào các trường THPT công lập nhưng vẫn đăng kí tham gia dự thi Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 để xét tuyển vào trường THPT DTNT thì phải **nộp hồ sơ ĐKDT** tại trường THPT DTNT và **nộp hồ sơ xét tuyển thẳng** vào trường THPT công lập theo quy định.

+ Những học sinh đủ điều kiện tuyển thẳng vào các trường THPT DTNT nhưng vẫn đăng kí tham gia dự thi Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 để xét tuyển vào Trường THPT chuyên Lam Sơn thì phải **nộp hồ sơ ĐKDT** tại Trường THPT chuyên Lam Sơn và **nộp hồ sơ xét tuyển thẳng** vào các trường THPT DTNT theo quy định.

3.7. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

Thực hiện như hướng dẫn tại điểm a, điểm b, mục 2.9.1, phần I Công văn này.

(Lưu ý: Không thực hiện cộng điểm khuyến khích với thí sinh đăng ký xét tuyển vào trường THPT DTNT).

3.8. Công bố điểm thi; Xét trúng tuyển

-Việc công bố điểm chuẩn được thực hiện đồng thời với công bố điểm thi.

- Các trường THPT DTNT thực hiện xét tuyển trước các trường THPT công lập.

¹⁹ Theo Mẫu 2 đính kèm Công văn này.

- Điều kiện xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đúng đối tượng, điều kiện dự thi; có đăng ký NV vào học tại trường; dự thi đủ 03 bài thi, không vi phạm quy chế thi ở mức đình chỉ; các bài thi đạt từ 0,5 điểm trở lên và không trùng tuyển vào trường THPT chuyên Lam Sơn (nếu có ĐKDT).

- Thực hiện xét tuyển như sau:

+ Tuyển 70% chỉ tiêu theo thứ tự ĐXT từ cao xuống thấp đối với tất cả thí sinh dự thi, đảm bảo điều kiện xét tuyển (trong đó bao gồm cả số thí sinh được tuyển thẳng theo quy định và không quá 10% tổng chỉ tiêu học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn).

Nếu chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh cùng có ĐXT bằng nhau thì xét để lấy thí sinh có tiêu chí phụ cao hơn với thứ tự lần lượt như sau: Đạt giải học sinh giỏi THCS cấp tỉnh các môn văn hóa (ưu tiên lần lượt giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải Khuyến khích); danh hiệu đạt được ở năm học lớp 9; kết quả rèn luyện năm lớp 9; kết quả học tập năm lớp 9; điểm trung bình cộng 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh năm học lớp 9; điểm trung bình cộng 02 môn Toán và Ngữ văn năm học lớp 9;

Trường hợp vẫn còn thí sinh có cùng tiêu chí phụ thì không lấy số thí sinh này; khi đó, số chỉ tiêu còn lại sẽ chuyển sang cho xét 30% đối với thí sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

+ Tuyển 30% chỉ tiêu còn lại theo ĐXT từ cao xuống thấp đối với thí sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn, đảm bảo điều kiện xét tuyển.

Nếu chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh cùng có ĐXT bằng nhau thì xét để lấy thí sinh có tiêu chí phụ cao hơn với thứ tự lần lượt như sau: Đạt giải học sinh giỏi THCS cấp tỉnh các môn văn hóa (ưu tiên lần lượt giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải Khuyến khích); danh hiệu đạt được ở năm học lớp 9; kết quả rèn luyện năm lớp 9; kết quả học tập năm lớp 9; điểm trung bình cộng 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh năm học lớp 9; điểm trung bình cộng 02 môn Toán và Ngữ văn năm học lớp 9.

+ Trường hợp tuyển 30% chỉ tiêu còn lại mà không đủ số lượng thì tiếp tục tuyển số chỉ tiêu còn thiếu theo ĐXT từ cao xuống thấp đối với những thí sinh chưa trúng tuyển khi xét 70% chỉ tiêu (khi xét những chỉ tiêu còn lại cũng phải đảm bảo có không quá 10% tổng chỉ tiêu học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn);

Nếu chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh cùng có ĐXT bằng nhau thì xét để lấy thí sinh có tiêu chí phụ cao hơn với thứ tự lần lượt như sau: Đạt giải học sinh giỏi THCS cấp tỉnh các môn văn hóa (ưu tiên lần lượt giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải Khuyến khích); danh hiệu đạt được ở năm học lớp 9; kết quả rèn luyện năm lớp 9; kết quả học tập năm lớp 9; điểm trung bình cộng 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh năm học lớp 9; điểm trung bình cộng 02 môn Toán và Ngữ văn năm

học lớp 9.

- Thí sinh đỗ NV1 DTNT sẽ nhập học theo quy định và không được quyền sử dụng các NV tiếp theo.

- Thí sinh không trúng tuyển THPT DTNT thì được xét NV1 THPT, NV2 THPT (thực hiện như cách xét tuyển NV1, NV2 vào lớp 10 THPT công lập).

- Thời gian xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh: Trước ngày 31/7/2026.

- Thí sinh trúng tuyển được Sở GDĐT cấp Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027.

4. Hội đồng tuyển sinh; Hội đồng coi thi; Hội đồng chấm thi

4.1. Hội đồng tuyển sinh

- Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập tại Trường THPT chuyên Lam Sơn, trường THPT DTNT và trường THPT công lập mỗi trường 01 (một) Hội đồng tuyển sinh.

(Đối với Hội đồng tuyển sinh trường TH, THCS&THPT Hồng Đức thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11, khoản 5 Điều 19 của Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).

- Thành phần Hội đồng tuyển sinh gồm:

+ Chủ tịch: là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng;

+ Phó Chủ tịch: là Phó Hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn;

+ Thư ký và ủy viên: là giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Nhiệm vụ của Hội đồng tuyển sinh: Xây dựng và thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh của nhà trường; thực hiện kế hoạch tuyển sinh; chuẩn bị đầy đủ, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí, nhân lực... phục vụ tuyển sinh; tổ chức thực hiện việc đăng ký tuyển sinh, tiếp nhận và chuẩn bị nội dung đăng ký tuyển sinh; đề xuất danh sách học sinh trúng tuyển với Hiệu trưởng nhà trường để trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt; đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có thành tích; đề nghị xử lý đối với cá nhân, tổ chức vi phạm quy chế tuyển sinh.

- Trách nhiệm của Hội đồng tuyển sinh: Tiếp nhận hồ sơ ĐKDT của thí sinh theo quy định; kiểm tra tính chính xác, đúng quy định về đối tượng, điều kiện dự thi và các nội dung thông tin ĐKDT của thí sinh; xét trúng tuyển, xét trúng tuyển sau phúc khảo đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan, minh bạch, đúng quy chế tuyển sinh; chịu trách nhiệm về toàn bộ công tác tuyển sinh tại đơn vị mình.

4.2. Hội đồng coi thi

a) Thành lập Hội đồng coi thi (HĐCT)

Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập tại Trường THPT chuyên Lam Sơn, trường THPT DTNT và trường THPT công lập mỗi trường 01 (một) hoặc một số HĐCT.

b) Mã của HĐCT

Sở GDĐT quy định mã số HĐCT²⁰ cho các trường tổ chức tuyển sinh tại Phụ lục 3 (Nếu số HĐCT của mỗi trường ít hơn số mã đã được quy định thì bỏ đi những mã phía sau trong bảng mã đã quy định).

c) Tổ chức coi thi

Thực hiện theo quy định tại Công văn số 5341/HD-SGDĐT ngày 31/12/2025 của Sở GDĐT về Hướng dẫn tổ chức ra đề, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT từ năm học 2026-2027 và các văn bản hướng dẫn khác về công tác tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 của Sở GDĐT.

4.3. Hội đồng chấm thi

a) Thành lập Hội đồng chấm thi (HĐChT)

Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập 01 (một) HĐChT chung cho Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

b) Tổ chức làm phách, chấm thi

Thực hiện theo quy định tại Công văn số 5341/HD-SGDĐT ngày 31/12/2025 của Sở GDĐT về Hướng dẫn tổ chức ra đề, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT từ năm học 2026-2027 và các văn bản hướng dẫn khác về công tác tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 của Sở GDĐT.

d) Phúc khảo bài thi

- Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập 01 (một) Hội đồng phúc khảo bài thi chung cho Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Việc tổ chức phúc khảo bài thi thực hiện theo quy định tại Công văn số 5341/HD-SGDĐT ngày 31/12/2025 của Sở GDĐT về Hướng dẫn tổ chức ra đề, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT từ năm học 2026-2027 và các văn bản hướng dẫn khác về công tác tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 của Sở GDĐT.

- Thời gian thực hiện phúc khảo bài thi: Theo lịch công tác thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 của Sở GDĐT.

5. Trách nhiệm của phòng Văn hóa-Xã hội các xã, phường; các nhà trường trong công tác tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn, tuyển sinh lớp 10 THPT công lập, tuyển sinh lớp 10 THPT DTNT năm học 2026-2027

5.1. Đối với phòng Văn hóa-Xã hội các xã, phường

²⁰ Mã HĐCT chung cho tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn, tuyển sinh lớp 10 THPT công lập và tuyển sinh lớp 10 THPT DTNT.

- Hướng dẫn, chỉ đạo, các nhà trường THCS trong việc triển khai cho học sinh ĐKDT tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn, tuyển sinh lớp 10 THPT công lập, tuyển sinh lớp 10 THPT DTNT theo đúng quy định;

Quản triệt Hiệu trưởng trường THCS chỉ ký xác nhận mỗi học sinh 01 hồ sơ ĐKDT để tránh xảy ra việc ĐKDT ở nhiều nơi, dẫn đến hồ sơ ảo, trùng gây khó khăn trong công tác quản lý và tổ chức HĐCT.

- Phân công cụ thể Lãnh đạo, chuyên viên Phòng phụ trách công tác tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 để kịp thời tiếp nhận, đầu mối, làm việc với Sở GDĐT khi có đề nghị phối hợp giải quyết các công việc tuyển sinh như: rà soát thông tin học sinh, điều động cán bộ, giáo viên tham gia coi thi, chấm thi...

- Phối hợp với các xã, phường có đặt Hội đồng coi thi chuẩn bị đầy đủ, đảm bảo các điều kiện tổ chức tuyển sinh.

- Tổ chức hội nghị công tác thi, tập huấn quy chế, nghiệp vụ coi thi cho cán bộ, giáo viên thuộc quyền quản lý của UBND xã, phường đảm bảo thực hiện tốt quy chế thi hiện hành của Bộ GDĐT và các hướng dẫn thi của Sở GDĐT; sẵn sàng điều động và tạo mọi điều kiện cần thiết cho cán bộ, giáo viên tham gia công tác thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 theo yêu cầu, đề nghị của Sở GDĐT.

- Lập danh sách cán bộ, giáo viên quyền quản lý của UBND xã, phường đảm bảo yêu cầu, chất lượng để sẵn sàng tham gia công tác tổ chức thi khi có điều động của Sở GDĐT.

5.2. Đối với các nhà trường có học sinh lớp 9 THCS tham gia tuyển sinh

- Hoàn thành việc rà soát, cập nhật dữ liệu học sinh đầy đủ, chính xác (gồm: thông tin cá nhân học sinh, danh hiệu đạt được, kết quả học tập, kết quả rèn luyện...) vào Cơ sở dữ liệu ngành để phục vụ việc ĐKDT của học sinh trên Hệ thống quản lý tuyển sinh của Sở GDĐT được thuận lợi²¹; thời gian hoàn thành rà soát, cập nhật: trước ngày 10/4/2026 (đối với thông tin về kết quả học tập, rèn luyện của học sinh năm học lớp 9, nhà trường sẽ tiếp tục cập nhật khi hoàn thành chương trình năm học 2025-2026).

- Hướng dẫn, tổ chức cho học sinh lớp 9 THCS của nhà trường ĐKDT tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn, tuyển sinh lớp 10 THPT công lập, tuyển sinh lớp 10 THPT DTNT; Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin ĐKDT của học sinh; ký xác nhận vào các loại hồ sơ ĐKDT của học sinh theo quy định;

Lưu ý: Hiệu trưởng chỉ ký xác nhận mỗi học sinh 01 đơn ĐKDT. Nếu học sinh làm mất hoặc hư hỏng, cần xin cấp lại đơn, Hiệu trưởng phải đối chiếu các thông tin mà học sinh đã ghi trong đơn, trùng khớp các nội dung thì mới ký xác nhận.

²¹ Các nhà trường khi cần hỗ trợ về Cơ sở dữ liệu ngành, liên hệ với ông Nguyễn Thành Nam, Công chức Văn phòng Sở GDĐT; SĐT: 0912797331.

- Không ép buộc, ngăn cản hoặc để xảy ra tình trạng ép buộc, ngăn cản học sinh trong việc ĐKDT.

- Thường xuyên cập nhật số liệu ĐKDT, tuyên thặng ở các trường THPT trên địa bàn tuyển sinh để thông tin cho học sinh trường mình được biết để làm cơ sở ĐKDT, điều chỉnh ĐKDT.

- Chọn cử cán bộ, giáo viên đảm bảo yêu cầu, chất lượng để tham gia công tác tổ chức thi khi có điều động của Sở GDĐT.

5.3. Đối với trường THPT chuyên Lam Sơn

- Xây dựng và công khai kế hoạch tuyển sinh của nhà trường; tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh, các văn bản hướng dẫn tuyển sinh theo quy định. Thực hiện việc kiểm tra nội bộ về công tác tuyển sinh. Thực hiện thống kê, báo cáo công tác tuyển sinh.

- Chuẩn bị đầy đủ, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu làm việc của Hội đồng coi thi.

- Thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2026-2027 chậm nhất 60 (sáu mươi) ngày trước ngày tổ chức thi tuyển.

- Tổ chức thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ ĐKDT; kiểm tra tính chính xác, đúng quy định về đối tượng, điều kiện dự thi và các nội dung thông tin ĐKDT của thí sinh, nhất là các thông tin về: NV ĐKDT, chế độ ưu tiên, khuyến khích, kết quả học tập, kết quả rèn luyện, danh hiệu đạt được...; cập nhật thường xuyên, đúng, đầy đủ các nội dung ĐKDT của thí sinh vào Hệ thống quản lý tuyển sinh của Sở GDĐT, không để sót hồ sơ hoặc cập nhật chậm so với thời gian quy định theo lịch công tác thi của Sở GDĐT.

- Đối với thí sinh ĐKDT tuyển sinh THPT chuyên Lam Sơn nhưng có đăng ký dự xét tuyển vào các trường THPT DTNT, yêu cầu khi Nhà trường tiếp nhận hồ sơ ĐKDT của những thí sinh này phải kiểm tra đầy đủ các loại hồ sơ ĐKDT để xác định đúng đối tượng và điều kiện của thí sinh theo quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông DTNT. Nhà trường phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, đúng quy định về đối tượng, điều kiện dự thi và các nội dung thông tin ĐKDT của những thí sinh này.

- Tiếp nhận và tạo điều kiện cho thí sinh được đổi NV ĐKDT theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT; không được giữ hồ sơ ĐKDT hoặc từ chối tiếp nhận hồ sơ đổi NV của thí sinh.

- Thường xuyên công bố công khai số liệu ĐKDT và các thông tin xét tuyển khác để làm cơ sở cho thí sinh ĐKDT, điều chỉnh ĐKDT, đăng ký xét tuyển.

- Thực hiện nghiêm túc việc lọc, xóa hồ sơ ĐKDT ảo, trùng theo lịch công tác thi của Sở GDĐT.

- Tổ chức hội nghị công tác thi, tập huấn quy chế, nghiệp vụ coi thi cho cán bộ, giáo viên đảm bảo thực hiện tốt quy chế thi hiện hành của Bộ GDĐT và các

hướng dẫn thi của Sở GDĐT; chọn cử cán bộ, giáo viên đảm bảo yêu cầu, chất lượng để sẵn sàng tham gia các khâu của công tác tuyển sinh theo điều động của Sở GDĐT.

- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh, hồ sơ ĐKDT theo quy định của pháp luật²².

5.4. Đối với các trường THPT công lập, trường THPT DTNT

- Xây dựng và công khai kế hoạch tuyển sinh của nhà trường; tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh, các văn bản hướng dẫn tuyển sinh theo quy định. Thực hiện việc kiểm tra nội bộ về công tác tuyển sinh. Thực hiện thống kê, báo cáo công tác tuyển sinh.

- Chuẩn bị đầy đủ, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu làm việc của Hội đồng coi thi.

- Tuyển sinh học sinh khuyết tật có nhu cầu học theo quy định (đối với các trường THPT được quy định tuyển thẳng học sinh khuyết tật).

- Tổ chức thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ ĐKDT; kiểm tra tính chính xác, đúng quy định về đối tượng, điều kiện dự thi và các nội dung thông tin ĐKDT của thí sinh, nhất là các thông tin về: NV ĐKDT, chế độ ưu tiên, khuyến khích, kết quả học tập, kết quả rèn luyện, danh hiệu đạt được...; cập nhật thường xuyên, đúng, đầy đủ các nội dung ĐKDT của thí sinh vào Hệ thống quản lý tuyển sinh của Sở GDĐT, không để sót hồ sơ hoặc cập nhật chậm so với thời gian quy định theo lịch công tác thi của Sở GDĐT.

- Trường THPT DTNT tỉnh, Trường THPT DTNT Ngọc Lặc phải kiểm tra đầy đủ các loại hồ sơ ĐKDT để xác định đúng đối tượng và điều kiện của thí sinh theo quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông DTNT; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đúng quy định về đối tượng, điều kiện dự thi và các nội dung thông tin ĐKDT của thí sinh.

- Tiếp nhận và tạo điều kiện cho thí sinh được đổi NV ĐKDT theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT; không được giữ hồ sơ ĐKDT hoặc từ chối tiếp nhận hồ sơ đổi NV của thí sinh.

- Thường xuyên công bố công khai số liệu ĐKDT, số liệu đăng ký tuyển thẳng và các thông tin xét tuyển khác để làm cơ sở cho thí sinh ĐKDT, điều chỉnh ĐKDT, đăng ký xét tuyển.

- Thực hiện nghiêm túc việc lọc, xóa hồ sơ ảo theo lịch công tác thi của Sở GDĐT.

- Tổ chức hội nghị công tác thi, tập huấn quy chế, nghiệp vụ coi thi cho cán bộ, giáo viên đảm bảo thực hiện tốt quy chế thi hiện hành của Bộ GDĐT và các hướng dẫn thi của Sở GDĐT; chọn cử cán bộ, giáo viên đảm bảo yêu cầu, chất

²² Thông tư số 08/2025/TT-BGDĐT ngày 12/5/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

lượng để sẵn sàng tham gia các khâu của công tác tuyển sinh theo điều động của Sở GDĐT.

- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh, hồ sơ ĐKDT theo quy định của pháp luật²³.

5.5. Đối với Hiệu trưởng trường Đại học Hồng Đức

- Triển khai ĐKDT và thực hiện tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 do Sở GDĐT Thanh Hóa hướng dẫn, tổ chức đối với trường TH, THCS&THPT Hồng Đức.

- Thực hiện đầy đủ, hiệu quả các quy định về trách nhiệm được nêu tại Điều 19 của Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và các quy định khác có liên quan.

- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh, hồ sơ ĐKDT theo quy định của pháp luật²⁴.

6. Lịch công tác tuyển sinh (chung cho tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn, lớp 10 THPT DTNT và lớp 10 THPT công lập)

(Lưu ý: Lịch công tác tuyển sinh có thể thay đổi tùy theo tình hình thực tế. Các biểu mẫu báo cáo theo lịch công tác này chỉ gửi về Sở GDĐT qua địa chỉ email đã quy định; không gửi qua TD Office).

Thời gian	Nội dung công việc
06-10/4/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Các trường: THPT công lập, THPT chuyên Lam Sơn, THPT DTNT báo cáo số liệu CBGV tham gia công tác tuyển sinh lớp 10 theo các Mẫu 3, Mẫu 4 cho Sở GDĐT qua email: phongktd@thanhhoa.edu.vn. - Phòng Văn hóa - Xã hội các xã, phường báo cáo cán bộ được phân công phụ trách công tác tuyển sinh (theo Mẫu 5); báo cáo số liệu CBGV THCS thuộc UBND xã, phường quản lý tham gia làm nhiệm vụ coi thi, chấm thi tuyển sinh lớp 10 (theo Mẫu 6) qua email: phongktd@thanhhoa.edu.vn.
20-24/4/2026	<p>Các nhà trường thu hồ sơ ĐKDT, hồ sơ xét tuyển thẳng (nếu có) của thí sinh. Thời gian cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đến 17 giờ 00 ngày 24/4: Các trường chấm dứt việc thu hồ sơ ĐKDT, giá dịch vụ tuyển sinh của thí sinh.
25/4/2026	<p>Đến 17 giờ 00 ngày 25/4: Các nhà trường hoàn tất việc nhập danh sách ĐKDT của thí sinh vào Hệ thống quản lý tuyển sinh của Sở GDĐT.</p>

²³ Thông tư số 08/2025/TT-BGDĐT ngày 12/5/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

²⁴ Thông tư số 08/2025/TT-BGDĐT ngày 12/5/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Thời gian	Nội dung công việc
28/4- 04/5/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Các trường đăng ký thành lập Hội đồng thi; báo cáo Sở GDĐT số lượng thí sinh, phòng thi dự kiến (theo Mẫu 7) qua email: phongtkkd@thanhhoa.edu.vn trước 17 giờ ngày 04/5; - Các trường THPT công lập, THPT DTNT có số thí sinh ĐKDT lớn hơn 30 phòng thi báo cáo trực tiếp bằng văn bản (qua Phòng Khảo thí và KĐCLGD) để Giám đốc Sở GDĐT xem xét quyết định thành lập tại đó 01 hoặc một số HĐ coi thi cho phù hợp với điều kiện hiện tại của nhà trường.
05- 06/5/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Sở GDĐT xử lý lọc thí sinh ảo trên Hệ thống quản lý tuyển sinh; các nhà trường phối hợp để thực hiện rà soát, lọc thí sinh ảo, trùng. - Sở GDĐT gửi Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh cho các nhà trường qua email; - Các trường THPT công lập, THPT DTNT họp Hội đồng tuyển sinh theo quyết định của Sở GDĐT để thực hiện xét hồ sơ thí sinh đăng ký tuyển thẳng; duyệt danh sách, hồ sơ tuyển thẳng (sơ bộ) tại Phòng Khảo thí và KĐCLGD, Sở GDĐT.
15- 16/5/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhà trường thông báo công khai tổng số thí sinh đã ĐKDT tính đến thời điểm hiện tại (gồm cả NV1 và NV2), số thí sinh tuyển thẳng, chỉ tiêu tuyển sinh được giao. - Những thí sinh có nhu cầu thay đổi nguyện vọng ĐKDT được rút đơn để nộp ĐKDT đến trường khác. Đến 17 giờ ngày 16/5: các trường chấm dứt việc đổi nguyện vọng của thí sinh.
19/5/2026	Đánh SBD, xếp phòng thi, in danh sách thí sinh ĐKDT.
19/5- 21/5/2026	Hội đồng tuyển sinh trường THPT DTNT và các trường có liên quan căn cứ vào Bản kê khai thông tin học sinh, tổng hợp các thông tin thí sinh gửi cơ quan chức năng xác minh theo hướng dẫn của Sở GDĐT.
21/5/2026	Sở GDĐT gửi kế hoạch điều động coi thi qua email nhà trường; căn cứ vào bảng điều động, các đơn vị lập danh sách CBGV tham gia coi thi (theo Mẫu 8) gửi cho các Hội đồng thi.
22- 26/5/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệu trưởng các trường nơi đặt Hội đồng thi hoàn thành việc lập danh sách CBGV tham gia coi thi (từ Mẫu 8 do các đơn vị có liên quan gửi đến) theo Mẫu 9; - Nộp Mẫu 7 về Sở GDĐT qua email: phongtkkd@thanhhoa.edu.vn trước 17 giờ ngày 26/5.
27- 28/5/2026	Thí sinh hoàn thành chương trình THCS năm học 2026-2027 nộp Học bạ THCS về trường THPT (nơi đã chốt hồ sơ ĐKDT)
30/5/2026	Các nhà trường:

Thời gian	Nội dung công việc
	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành việc nhập các dữ liệu đánh giá, xếp loại học tập từ học bạ THCS của thí sinh vào phần mềm Quản lý tuyển sinh trong ngày 29/5/2026; - Thông báo công khai những thí sinh không đủ điều kiện dự thi (nếu có). - Các trường THPT công lập, THPT DTNT nếu có thí sinh nộp hồ sơ tuyển thẳng mà không đủ điều kiện (vì không hoàn thành chương trình THCS, không đủ hồ sơ theo quy định,...) thì nhà trường làm văn bản đề nghị xoá tên trong danh sách tuyển thẳng nộp về Phòng Khảo thí và KĐCLGD trước 17 giờ 00 ngày 30/5/2026.
03/6/2026	<ul style="list-style-type: none"> - 7 giờ 30: Họp Chủ tịch các HĐ thi, phát quyết định thành lập HĐ coi thi tại Sở GDĐT; - Từ 9 giờ 00: Chủ tịch các HĐ thi nhận đề thi (đi bằng ô tô, có công an bảo vệ) tại Hội đồng đề thi; - 15 giờ 00: Họp lãnh đạo HĐ coi thi tại trường đặt HĐ thi.
04/6/2026	<ul style="list-style-type: none"> - 7 giờ 30: Họp toàn thể HĐCT, học qui chế thi, hướng dẫn nghiệp vụ làm thi; Kiểm tra hồ sơ thi, cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của HĐCT. - 14 giờ 00: Thí sinh có mặt tại địa điểm thi học quy chế, nhận phòng thi.
05/6/2026	Thi theo lịch của Sở GDĐT.
06/6/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Sáng: Thi theo lịch của Sở GDĐT. - Chiều: <ul style="list-style-type: none"> + Hội đồng coi thi tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn tiếp tục tổ chức thi theo lịch thi; + Từ 13 giờ 30, Chủ tịch các HĐT còn lại nộp bài thi, hồ sơ thi về Sở GDĐT; + Từ 17 giờ 00, Chủ tịch HĐT tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn nộp bài thi, hồ sơ thi về Sở GDĐT; + Địa điểm nộp bài: Sở GDĐT.
15/6/2026	Hội đồng tuyển sinh trường THPT DTNT và các trường có liên quan căn cứ vào Bản kê khai thông tin học sinh (đã được xác minh) để chốt trên phần mềm Quản lý tuyển sinh các thông tin của thí sinh trước khi thực hiện xét tuyển; thí sinh nào có thông tin không chính xác (so với thông tin đã kê khai) sẽ bị loại bỏ; thí sinh nào không đủ điều kiện sẽ không được tham gia dự tuyển trường THPT DTNT.

Thời gian	Nội dung công việc
Dự kiến: Lịch chấm thi, công bố kết quả; phúc khảo	
Từ 30/6- 13/7/2026	Tổ chức làm phách, chấm thi tập trung tại Hội đồng chấm thi do Sở GDĐT thành lập.
15/7/2026	Công bố điểm thi, điểm chuẩn xét tuyển; hoàn thành trước 17 giờ 00 ngày 13/7/2026.
16- 20/7/2026	- Các nhà trường nhận đơn phúc khảo bài thi của thí sinh; đến 17 giờ 00 ngày 20/7: Kết thúc nhận đơn xin phúc khảo bài thi. - Cập nhật liên tục danh sách thí sinh đăng ký phúc khảo vào Hệ thống Quản lý tuyển sinh. Hết ngày 20/7/2026, Hệ thống sẽ khoá chức năng đăng ký phúc khảo.
22/7/2026	- Các nhà trường nộp về Phòng Khảo thí và KĐCLGD, Sở GDĐT: đơn phúc khảo bài thi của thí sinh và danh sách thí sinh đề nghị phúc khảo theo từng môn (xuất ra từ Hệ thống Quản lý tuyển sinh); nộp giá dịch vụ phúc khảo bài thi cho bộ phận Tài vụ, Sở GDĐT.
Trước ngày 31/7/2026	Sở GDĐT hoàn thành công tác phúc khảo bài thi.
Trước ngày 15/8/2026	- Các trường tổ chức nhập học cho thí sinh trúng tuyển; - Thí sinh trúng tuyển nộp hồ sơ xác nhận nhập học gồm: Học bạ THCS (bản gốc) và các hồ sơ khác theo quy định của trường; - Các trường thu hồ sơ nhập học của học sinh, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; chốt danh sách thí sinh xác nhận nhập học.

II. Tuyển sinh lớp 10 THPT tư thục

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

- Học sinh đã tốt nghiệp THCS;
- Học sinh trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

Tuyển sinh theo chỉ tiêu được giao.

3. Địa bàn tuyển sinh

Tuyển sinh trên địa bàn toàn tỉnh.

4. Phương thức tuyển sinh

- Thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển.
- Các trường THPT tư thục phải xây dựng kế hoạch tuyển sinh ngay sau khi được giao chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2026-2027. Trong đó, có thể ưu tiên xét tuyển:

+ Thí sinh tham gia thi tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 do Sở GDĐT tổ chức;

+ Đối với các trường liên cấp tư thục thì ưu tiên xét tuyển những học sinh lớp 9 THCS của trường, đúng đối tượng, đủ điều kiện tuyển sinh và có NV đăng ký xét tuyển học lớp 10 THPT tại trường đó.

- Thí sinh trúng tuyển được Sở GDĐT cấp Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp 10 THPT tư thục năm học 2026-2027.

5. Thời gian tuyển sinh

Hoàn thành trước ngày 31/7/2026.

6. Hội đồng tuyển sinh

- Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập tại mỗi trường THPT tư thục 01 (một) Hội đồng tuyển sinh.

- Thành phần Hội đồng tuyển sinh gồm:

+ Chủ tịch: là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng;

+ Phó Chủ tịch: là Phó Hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn;

+ Thư ký và ủy viên: là giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Nhiệm vụ của Hội đồng tuyển sinh: Xây dựng và thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh của nhà trường; thực hiện kế hoạch tuyển sinh; tổ chức thực hiện việc đăng ký tuyển sinh, tiếp nhận và chuẩn bị nội dung đăng ký tuyển sinh; đề xuất danh sách học sinh trúng tuyển với Hiệu trưởng nhà trường để trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt.

- Trách nhiệm của Hội đồng tuyển sinh: Tiếp nhận hồ sơ ĐKDT của thí sinh theo quy định; kiểm tra tính chính xác, đúng quy định về đối tượng, điều kiện dự thi và các nội dung thông tin ĐKDT của thí sinh; tổ chức xét tuyển đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan, minh bạch; chịu trách nhiệm về toàn bộ công tác tuyển sinh tại đơn vị mình.

7. Lịch công tác tuyển sinh lớp 10 THPT tư thục

(Lưu ý: Lịch công tác tuyển sinh có thể thay đổi tùy theo tình hình thực tế. Biểu mẫu báo cáo theo lịch công tác này chỉ gửi về địa chỉ email đã quy định; không gửi qua TD Office).

Thời gian	Nội dung công việc
04/5/2026	Các đơn vị báo cáo Danh sách HĐ tuyển sinh theo Mẫu 4 qua email: phongktd@thanhhoa.edu.vn trước 17 giờ 00 ngày 04/5/2026.
08/5/2026	Sở GDĐT gửi Quyết định thành lập HĐ tuyển sinh cho các trường THPT tư thục qua email của nhà trường.
12/5/2026	Các trường THPT tư thục xây dựng và thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh của nhà trường; Kế hoạch bao gồm các nội dung:

Thời gian	Nội dung công việc
	đối tượng tuyển sinh; chỉ tiêu, địa bàn tuyển sinh, phương thức xét tuyển, thời gian xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh.
Từ 08/6/2026	Các đơn vị tiếp nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển của học sinh.
Trước 31/7/2026	Các trường hoàn tất công tác xét tuyển; lập danh sách trúng tuyển theo Mẫu 10.
Từ 10/8 đến 14/8/2026	Duyệt hồ sơ, danh sách trúng tuyển lớp 10 THPT tư thục năm học 2026-2027 tại Phòng Khảo thí và KĐCLGD, Sở GDĐT.

Giám đốc Sở GDĐT yêu cầu Ủy ban nhân dân các, xã, phường, Hiệu trưởng các nhà trường thực hiện nghiêm túc hướng dẫn này và các nội dung có liên quan được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên²⁵, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông DTNT²⁶, Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT²⁷, Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông của Bộ GDĐT²⁸ và các văn bản khác về công tác tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 của Sở GDĐT. Các vấn đề chưa rõ liên hệ với Sở GDĐT qua Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở GDĐT (để chỉ đạo);
- Các phòng cơ quan Sở GDĐT (để phối hợp);
- Lưu: VT, KT&KĐCLGD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Văn Cường

²⁵ Thông tư 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

²⁶ Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

²⁷ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

²⁸ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng GDĐT.

Phụ lục 1:

**QUY ĐỊNH ĐỊA BÀN TUYỂN SINH
LỚP 10 TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP NĂM HỌC 2026-2027**

(Kèm theo Công văn số /SGDDT-KTKĐCLGD ngày / /2026 của Sở GDĐT)

TT	Nhóm trường	Tên trường	Tuyển sinh học sinh tại địa bàn các xã, phường
1	Nhóm 1	Trường THPT Quan Sơn và THCS&THPT Quan Sơn	Các xã: Na Mèo, Sơn Thủy, Sơn Điện, Mường Mìn, Tam Thanh, Tam Lư, Quan Sơn, Trung Hạ
2	Nhóm 2	Trường THPT Mường Lát	Các xã: Mường Lát, Quang Chiêu, Tam Chung, Mường Chanh, Pù Nhi, Nhi Sơn, Mường Lý, Trung Lý
3	Nhóm 3	Các trường THPT: Cẩm Bá Thước, Thường Xuân 2, Thường Xuân 3	Các xã: Bát Mọt, Yên Nhân, Lương Sơn, Thường Xuân, Luận Thành, Tân Thành, Vạn Xuân, Thắng Lộc, Xuân Chinh
4	Nhóm 4	Các trường THPT: Thạch Thành 1, Thạch Thành 2, Thạch Thành 3, Thạch Thành 4	Các xã: Kim Tân, Vân Du, Ngọc Trạo, Thạch Bình, Thành Vinh, Thạch Quảng
5	Nhóm 5	Các trường THPT: Cẩm Thủy 1, Cẩm Thủy 2, Cẩm Thủy 3	Các xã: Cẩm Thạch, Cẩm Thủy, Cẩm Tú, Cẩm Vân, Cẩm Tân
6	Nhóm 6	Trường THPT Lang Chánh	Các xã: Linh Sơn, Đồng Lương, Văn Phú, Giao An, Yên Khương, Yên Thắng
7	Nhóm 7	Các trường THPT: Bá Thước, Hà Văn Mao và trường THCS&THPT Bá Thước	Các xã: Văn Nho, Thiết Ống, Bá Thước, Cổ Lũng, Pù Luông, Điền Lư, Điền Quang, Quý Lương
8	Nhóm 8	Trường THPT Quan Hóa và THCS&THPT Quan Hóa	Các xã: Hồi Xuân, Nam Xuân, Thiên Phú, Hiền Kiệt, Phú Xuân, Phú Lệ, Trung Thành, Trung Sơn
9	Nhóm 9	Các trường THPT: Ngọc Lặc, Lê Lai, Bắc Sơn	Các xã: Ngọc Lặc, Thạch Lập, Ngọc Liên, Minh Sơn, Nguyệt Ấn, Kiên Thọ
10	Nhóm 10	Các trường THPT: Như Thanh, Như Thanh 2 và trường THCS&THPT Như Thanh	Các xã: Xuân Du, Mậu Lâm, Như Thanh, Yên Thọ, Xuân Thái, Thanh Kỳ
11	Nhóm 11	Các trường THPT: Như Xuân, Như Xuân 2 và trường THCS&THPT Như Xuân	Các xã: Như Xuân, Thượng Ninh, Xuân Bình, Hóa Quý, Thanh Quân, Thanh Phong
12	Nhóm 12	Các trường THPT: Sầm Sơn, Nguyễn Thị Lợi, Chu Văn An	Các phường: Sầm Sơn, Nam Sầm Sơn, Quảng Phú
13	Nhóm 13	Các trường THPT: Quảng Xương 1, Quảng Xương 2, Quảng Xương 4, Đặng Thai Mai	Các xã: Lưu Vệ, Quảng Yên, Quảng Ngọc, Quảng Ninh, Quảng Bình, Tiên Trang, Quảng Chính; phường Quảng Phú

TT	Nhóm trường	Tên trường	Tuyển sinh học sinh tại địa bàn các xã, phường
14	Nhóm 14	Các trường THPT: Tĩnh Gia 1, Tĩnh Gia 2, Tĩnh Gia 3, Tĩnh Gia 4 và trường THCS&THPT Nghi Sơn	Các phường: Ngọc Sơn, Tân Dân, Hải Lĩnh, Tĩnh Gia, Đào Duy Từ, Hải Bình, Trúc Lâm, Nghi Sơn và các xã: Các Sơn, Trường Lâm
15	Nhóm 15	Các trường THPT: Nông Cống 1, Nông Cống 2, Nông Cống 3, Nông Cống 4	Các xã: Nông Cống, Thăng Lợi, Trung Chính, Trường Văn, Thăng Bình, Tượng Lĩnh, Công Chính
16	Nhóm 16	Các trường THPT: Thiệu Hóa, Lê Văn Hữu, Nguyễn Quán Nho	Các xã: Thiệu Hóa, Thiệu Quang, Thiệu Tiến, Thiệu Toán, Thiệu Trung
17	Nhóm 17	Các trường THPT: Triệu Sơn 1, Triệu Sơn 2, Triệu Sơn 3, Triệu Sơn 4, Triệu Sơn 5	Các xã: Triệu Sơn, Thọ Bình, Thọ Ngọc, Thọ Phú, Hợp Tiến, An Nông, Tân Ninh, Đồng Tiến
18	Nhóm 18	Các trường THPT: Yên Định 1, Yên Định 2, Yên Định 3 và trường THCS&THPT Thống Nhất	Các xã: Yên Định, Yên Trường, Yên Phú, Quý Lộc, Yên Ninh, Định Tân, Định Hòa
19	Nhóm 19	Các trường THPT: Vĩnh Lộc, Tống Duy Tân	Các xã: Vĩnh Lộc, Tây Đô, Biện Thượng
20	Nhóm 20	Các trường THPT: Lê Lợi, Lê Hoàn, Lam Kinh, Thọ Xuân 4, Thọ Xuân 5	Các xã: Thọ Xuân, Thọ Long, Xuân Hòa, Sao Vàng, Lam Sơn, Thọ Lập, Xuân Tín, Xuân Lập
21	Nhóm 21	Các trường THPT: Hàm Rồng, Đào Duy Từ, Nguyễn Trãi, Tô Hiến Thành, Đông Sơn 1, Đông Sơn 2, trường Phổ thông Nguyễn Mộng Tuân; trường TH, THCS&THPT Hồng Đức (thuộc trường ĐH Hồng Đức)	Các phường: Hạc Thành, Quảng Phú, Đông Quang, Đông Sơn, Đông Tiến, Hàm Rồng, Nguyệt Viên
22	Nhóm 22	Các trường THPT: Bim Sơn, Lê Hồng Phong	Các phường: Bim Sơn, Quang Trung
23	Nhóm 23	Các trường THPT: Ba Đình, Nga Sơn, Mai Anh Tuấn	Các xã: Nga Sơn, Nga Thắng, Hồ Vương, Tân Tiến, Nga An, Ba Đình
24	Nhóm 24	Các trường THPT: Hà Trung, Hoàng Lê Kha	Các xã: Hà Trung, Tống Sơn, Hà Long, Hoạt Giang, Lĩnh Toại
25	Nhóm 25	Các trường THPT: Hậu Lộc 1, Hậu Lộc 2, Hậu Lộc 3, Hậu Lộc 4	Các xã: Triệu Lộc, Đông Thành, Hậu Lộc, Hoa Lộc, Vạn Lộc, Hoàng Sơn
26	Nhóm 26	Các trường THPT: Lương Đắc Bằng, Hoàng Hóa 2, Hoàng Hóa 3, Hoàng Hóa 4	Các xã: Hoàng Hóa, Hoàng Tiến, Hoàng Thanh, Hoàng Lộc, Hoàng Châu, Hoàng Sơn, Hoàng Phú, Hoàng Giang; phường Nguyệt Viên
27	Nhóm 27	Trường THPT chuyên Lam Sơn	Toàn tỉnh

(Danh sách này có 27 nhóm).

Phụ lục 2:

QUY ĐỊNH ĐỊA BÀN TUYỂN SINH
LỚP 10 TRƯỜNG THPT DÂN TỘC NỘI TRÚ NĂM HỌC 2026-2027
(Kèm theo Công văn số /SGDDT-KTKĐCLGD ngày / /2026 của Sở GDĐT)

Stt	Các xã thuộc địa bàn tuyển sinh	Thông tin xã ²⁹		
		Xã thuộc khu vực I, II, III	Số thôn Dân tộc thiểu số và Miền núi	Số thôn Đặc biệt khó khăn
1.	Xã Mường Lát	III	11	9
2.	Xã Mường Chanh	III	9	1
3.	Xã Mường Lý	III	15	8
4.	Xã Nhi Sơn	III	6	6
5.	Xã Pù Nhi	III	11	10
6.	Xã Quang Chiêu	III	13	1
7.	Xã Tam Chung	III	8	6
8.	Xã Trung Lý	III	15	13
9.	Xã Hồi Xuân	III	20	4
10.	Xã Nam Xuân	III	14	12
11.	Xã Thiên Phủ	III	13	13
12.	Xã Hiền Kiệt	III	13	10
13.	Xã Phú Lệ	III	15	15
14.	Xã Trung Thành	III	15	15
15.	Xã Phú Xuân	III	11	10
16.	Xã Trung Sơn	III	6	5
17.	Xã Tam Lư	III	13	7
18.	Xã Quan Sơn	III	16	14
19.	Xã Trung Hạ	III	22	19
20.	Xã Na Mèo	III	9	9
21.	Xã Sơn Thủy	III	11	11
22.	Xã Sơn Điện	III	10	10
23.	Xã Mường Mìn	III	5	5
24.	Xã Tam Thanh	III	8	8
25.	Xã Linh Sơn	III	18	13
26.	Xã Đồng Lương	III	16	10
27.	Xã Văn Phú	III	14	13
28.	Xã Giao An	III	11	10
29.	Xã Yên Khương	III	9	8
30.	Xã Yên Thắng	III	9	9

²⁹ Theo Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của UBND tỉnh Thanh Hoá về Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026-2030.

Stt	Các xã thuộc địa bàn tuyển sinh	Thông tin xã ²⁹		
		Xã thuộc khu vực I, II, III	Số thôn Dân tộc thiểu số và Miền núi	Số thôn Đặc biệt khó khăn
31.	Xã Bá Thước	III	34	8
32.	Xã Thiêt Ống	III	23	20
33.	Xã Văn Nho	III	17	17
34.	Xã Điền Quang	III	30	29
35.	Xã Điền Lư	II	30	0
36.	Xã Quý Lương	III	26	24
37.	Xã Cổ Lũng	III	22	22
38.	Xã Pù Luông	III	20	19
39.	Xã Ngọc Lặc	II	33	0
40.	Xã Thạch Lập	II	30	2
41.	Xã Ngọc Liên	II	39	0
42.	Xã Minh Sơn	II	34	0
43.	Xã Nguyệt Ấn	III	34	18
44.	Xã Kiên Thọ	II	25	0
45.	Xã Cẩm Thạch	II	31	1
46.	Xã Cẩm Thủy	I	23	0
47.	Xã Cẩm Tú	II	24	0
48.	Xã Cẩm Vân	II	16	0
49.	Xã Cẩm Tân	II	18	0
50.	Xã Kim Tân	I	43	0
51.	Xã Văn Du	II	27	0
52.	Xã Ngọc Trạo	II	26	0
53.	Xã Thạch Bình	II	24	0
54.	Xã Thành Vinh	III	28	7
55.	Xã Thạch Quảng	III	22	5
56.	Xã Như Xuân	III	21	5
57.	Xã Thượng Ninh	III	22	7
58.	Xã Hóa Quỳ	III	20	10
59.	Xã Xuân Bình	III	21	13
60.	Xã Thanh Phong	III	16	16
61.	Xã Thanh Quân	III	20	20
62.	Xã Xuân Du	II	33	1
63.	Xã Mậu Lâm	II	20	0
64.	Xã Như Thanh	I	20	0
65.	Xã Yên Thọ	II	23	0
66.	Xã Thanh Kỳ	III	21	14
67.	Xã Xuân Thái	III	10	6
68.	Xã Thường Xuân	II	21	7
69.	Xã Luận Thành	III	15	14
70.	Xã Tân Thành	III	18	16
71.	Xã Thắng Lộc	III	12	12

Stt	Các xã thuộc địa bàn tuyển sinh	Thông tin xã ²⁹		
		Xã thuộc khu vực I, II, III	Số thôn Dân tộc thiểu số và Miền núi	Số thôn Đặc biệt khó khăn
72.	Xã Xuân Chinh	III	14	13
73.	Xã Yên Nhân	III	6	6
74.	Xã Bát Mọt	III	8	8
75.	Xã Lương Sơn	III	7	4
76.	Xã Vạn Xuân	III	10	8
77.	Xã Thọ Bình	III	22	15
78.	Xã Sao Vàng	I	19	0
79.	Xã Trường Lâm		2	1
80.	Xã Hà Long		2	0
81.	Xã Công Chính		1	1
82.	Xã Quý Lộc		6	0
83.	Xã Xuân Tín		4	0
84.	Xã Tây Đô		2	0
85.	Xã Biện Thượng		1	0

(Danh sách này gồm có 85 xã).

Phụ lục 3:**QUY ĐỊNH MÃ TRƯỜNG VÀ MÃ HỘI ĐỒNG COI THI
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027***(Kèm theo Công văn số /SGDDT-KTKĐCLGD ngày / /2026 của Sở GDĐT)*

TT	Trường	Mã trường	Mã HĐ-A	Mã HĐ-B (nếu có)
1	THPT Quan Sơn	01	01.1	01.2
2	THCS và THPT Quan Sơn	02	02.1	02.2
3	THPT Mường Lát	03	03.1	03.2
4	THPT Cẩm Bá Thước	04	04.1	04.2
5	THPT Thường Xuân 2	05	05.1	05.2
6	THPT Thường Xuân 3	06	06.1	06.2
7	THPT Thạch Thành 1	07	07.1	07.2
8	THPT Thạch Thành 2	08	08.1	08.2
9	THPT Thạch Thành 3	09	09.1	09.2
10	THPT Thạch Thành 4	10	10.1	10.2
11	THPT Cẩm Thủy 1	11	11.1	11.2
12	THPT Cẩm Thủy 2	12	12.1	12.2
13	THPT Cẩm Thủy 3	13	13.1	13.2
14	THPT Lang Chánh	14	14.1	14.2
15	THPT Bá Thước	15	15.1	15.2
16	THPT Hà Văn Mao	16	16.1	16.2
17	THCS và THPT Bá Thước	17	17.1	17.2
18	THPT Quan Hoá	18	18.1	18.2
19	THCS và THPT Quan Hóa	19	19.1	19.2
20	THPT Ngọc Lặc	20	20.1	20.2
21	THPT Lê Lai	21	21.1	21.2
22	THPT Bắc Sơn	22	22.1	22.2
23	THPT Như Thanh	23	23.1	23.2
24	THCS và THPT Như Thanh	24	24.1	24.2
25	THPT Như Thanh 2	25	25.1	25.2
26	THPT Như Xuân	26	26.1	26.2
27	THPT Như Xuân 2	27	27.1	27.2
28	THCS và THPT Như Xuân	28	28.1	28.2
29	THPT Sầm Sơn	29	29.1	29.2
30	THPT Nguyễn Thị Lợi	30	30.1	30.2
31	THPT Chu Văn An	31	31.1	31.2
32	THPT Quảng Xương 1	32	32.1	32.2
33	THPT Quảng Xương 2	33	33.1	33.2
34	THPT Quảng Xương 4	34	34.1	34.2
35	THPT Đặng Thai Mai	35	35.1	35.2
36	THPT Tĩnh Gia 1	36	36.1	36.2
37	THPT Tĩnh Gia 2	37	37.1	37.2
38	THPT Tĩnh Gia 3	38	38.1	38.2
39	THPT Tĩnh Gia 4	39	39.1	39.2
40	THCS và THPT Nghi Sơn	40	40.1	40.2
41	THPT Nông Công 1	41	41.1	41.2

TT	Trường	Mã trường	Mã HD-A	Mã HD-B (nếu có)
42	THPT Nông Công 2	42	42.1	42.2
43	THPT Nông Công 3	43	43.1	43.2
44	THPT Nông Công 4	44	44.1	44.2
45	THPT Đông Sơn 1	45	45.1	45.2
46	THPT Đông Sơn 2	46	46.1	46.2
47	PT Nguyễn Mộng Tuân	47	47.1	47.2
48	THPT Thiệu Hoá	48	48.1	48.2
49	THPT Lê Văn Hưu	49	49.1	49.2
50	THPT Nguyễn Quán Nho	50	50.1	50.2
51	THPT Triệu Sơn 1	51	51.1	51.2
52	THPT Triệu Sơn 2	52	52.1	52.2
53	THPT Triệu Sơn 3	53	53.1	53.2
54	THPT Triệu Sơn 4	54	54.1	54.2
55	THPT Triệu Sơn 5	55	55.1	55.2
56	THPT Yên Định 1	56	56.1	56.2
57	THPT Yên Định 2	57	57.1	57.2
58	THPT Yên Định 3	58	58.1	58.2
59	THCS và THPT Thống Nhất	59	59.1	59.2
60	THPT Vĩnh Lộc	60	60.1	60.2
61	THPT Tống Duy Tân	61	61.1	61.2
62	THPT Lê Lợi	62	62.1	62.2
63	THPT Lê Hoàn	63	63.1	63.2
64	THPT Lam Kinh	64	64.1	64.2
65	THPT Thọ Xuân 4	65	65.1	65.2
66	THPT Thọ Xuân 5	66	66.1	66.2
67	THPT Đào Duy Từ	67	67.1	67.2
68	THPT Hàm Rồng	68	68.1	68.2
69	THPT Nguyễn Trãi	69	69.1	69.2
70	THPT Tô Hiến Thành	70	70.1	70.2
71	THPT Bim Sơn	71	71.1	71.2
72	THPT Lê Hồng Phong	72	72.1	72.2
73	THPT Ba Đình	73	73.1	73.2
74	THPT Mai Anh Tuấn	74	74.1	74.2
75	THPT Nga Sơn	75	75.1	75.2
76	THPT Hà Trung	76	76.1	76.2
77	THPT Hoàng Lệ Kha	77	77.1	77.2
78	THPT Hậu Lộc 1	78	78.1	78.2
79	THPT Hậu Lộc 2	79	79.1	79.2
80	THPT Hậu Lộc 3	80	80.1	80.2
81	THPT Hậu Lộc 4	81	81.1	81.2
82	THPT Lương Đắc Bằng	82	82.1	82.2
83	THPT Hoàng Hoá 2	83	83.1	83.2
84	THPT Hoàng Hoá 3	84	84.1	84.2
85	THPT Hoàng Hoá 4	85	85.1	85.2
86	THPT chuyên Lam Sơn	86	86.1	86.2
87	THPT DTNT tỉnh	87	87.1	87.2
88	THPT DTNT Ngọc Lặc	88	88.1	88.2

TT	Trường	Mã trường	Mã HD-A	Mã HD-B (nếu có)
89	TH, THCS&THPT Hồng Đức	89	89.1	89.2

(Danh sách này có 89 trường).

Mẫu 1:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN TUYỂN THĂNG
VÀO LỚP 10 THPT/ THPT DÂN TỘC NỘI TRÚ
NĂM HỌC 2026-2027

1. Họ và tên học sinh:
2. Số Thẻ Căn cước/CCCD (hoặc Mã định danh):
3. Ngày, tháng, năm sinh:
4. Nơi sinh
5. Giới tính: Dân tộc:
6. Nơi đăng ký thường trú
-
7. Học sinh trường THCS :
- Xã, phường:
8. Mức đánh giá cả năm lớp 9:
 - Kết quả rèn luyện:
 - Kết quả học tập:
9. Đăng ký tuyển thăng vào lớp 10 trường:
-
10. Diện tuyển thăng:
11. Địa chỉ liên hệ:
-
- Điện thoại:

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

*Em xin cam đoan những kê khai ở trên
là đúng.
(Chữ ký và họ tên)*

HIỆU TRƯỞNG

Trường THCS
(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)

Mẫu 2:

BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN HỌC SINH
(Dành cho thí sinh dự tuyển lớp 10 trường THPT Dân tộc nội trú
Năm học 2026 - 2027)

(Chú ý:

Bản kê khai thông tin này sẽ là căn cứ để Trường THPT kiểm tra điều kiện dự tuyển của học sinh. Nếu phát hiện thông tin kê khai không chính xác hoặc không đủ điều kiện dự tuyển theo quy định, học sinh sẽ không được dự tuyển vào trường THPT Dân tộc nội trú)

1. Họ và tên học sinh (VIẾT CHỮ IN HOA):

.....

2. Số định danh cá nhân/số Căn cước công dân/số Căn cước của học sinh:

.....

3. Giới tính:

4. Dân tộc:

5. Ngày, tháng, năm sinh: / /

6. Nơi đăng ký thường trú:

6.1. Nơi thường trú trước đây (nếu có)

Thôn:

Xã:

Huyện:

Thời gian thường trú:

Từ: ngày tháng năm , đến ngày tháng năm .

6.1. Nơi thường trú hiện tại

Thôn:

Xã:

Thời gian thường trú:

Từ: ngày tháng năm , đến ngày tháng năm .

Ngày tháng năm 202...

Người kê khai

Em xin cam kết những nội dung ghi trong đơn là đúng sự thật; nếu sai sẽ không được dự tuyển vào trường THPT Dân tộc nội trú.

(Họ và tên, chữ ký)

SỞ GDĐT THANH HOÁ
Trường THPT:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU BÁO KẾT QUẢ
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
Khoá thi ngày 05 tháng 6 năm 2026

Họ và tên thí sinh: Giới tính:

Ngày sinh:

Nơi sinh:

Học sinh trường THCS:

Xã, phường:

Dự thi vào lớp 10 THPT tại Hội đồng thi:

Số báo danh: Phòng thi số:

KẾT QUẢ THI:

Môn Toán:điểm (bằng chữđiểm);

Môn Ngữ văn:điểm (bằng chữđiểm);

Môn Tiếng Anh:điểm (bằng chữđiểm);

Môn chuyên (nếu có):điểm (bằng chữđiểm);

Điểm ưu tiên:điểm (bằng chữđiểm);

Điểm khuyến khích:điểm (bằng chữđiểm).

TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN:

Bằng số..... điểm; (Bằng chữđiểm)

Nếu phiếu báo điểm không khớp với điểm thi trong bảng ghi điểm, thí sinh có trách nhiệm báo cáo với Hiệu trưởng trường THPT nơi dự thi để xử lý.

Thanh Hoá, ngày tháng... năm 2026

Hiệu trưởng

(Họ, tên, ký và đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÚC KHẢO ĐIỂM BÀI THI
Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027

Kính gửi: Hội đồng phúc khảo bài thi tuyển sinh lớp 10 THPT,
Năm học 2026-2027

Họ và tên thí sinh:Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:..... Dân tộc:

Nơi sinh:

Học sinh trường THCS:

Xã, phường:

Tỉnh

Đã dự thi Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027;

Tại Hội đồng thi.....

Số báo danh:; Phòng thi số:

Tổng điểm xét tuyển đã công bố:

Các nguyện vọng xét tuyển: *(ghi như Đăng ký dự thi đã được cập nhật trên Hệ thống)*

- NV chuyên (nếu có):

- NV1 THPT DTNT (nếu có):

- NV1 THPT:

- NV2 THPT (nếu có):

Môn đề nghị phúc khảo:, Điểm thi môn phúc khảo:

Lý do đề nghị phúc khảo:

.....

Hiệu trưởng trường THPT
xác nhận điểm bài thi đã công bố là đúng
(Ký tên và đóng dấu)

Ngày tháng năm 2026
Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Lưu ý: Mỗi môn đề nghị phúc khảo, thí sinh phải làm 01 Đơn riêng)